

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày: 12/11/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Huệ
2. Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn Gi - sinh năm 1988; HKTT, chỗ ở: Thôn Ph, xã Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Xuân Th; con bà: Đào Thị L; có vợ: Hoàng Thị L có 3 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 17/01/2017 Tòa án nhân dân thị xã Sầm Sơn xử phạt 28 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2018; Bắt tạm giam từ ngày 14/7/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Anh Đặng Hùng C - sinh năm 1985 - Vắng mặt tại phiên tòa

Địa chỉ: Số nhà A, đường Trường Thi, phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h30' ngày 03/7/2020 Lê Văn Gi vào bệnh viện K71 Trung ương, xã Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa thăm người ốm, sau khi thăm xong Gi đi xuống thì nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Hon da Wave anpha, màu đen, BKS 36N8-2347 của anh Đặng Hùng C sinh năm 1985 trú tại Số nhà A, đường Trường Thi, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa dựng cạnh lán để xe ô tô bên phải theo

hướng công bệnh viện đi vào, Gi thấy đèn mo (N) của xe sáng, Gi đi lại gần, quan sát xung quanh không thấy có người trông coi nên Gi nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên, Gi lên xe nổ máy điều khiển xe ra quốc lộ 47 theo hướng lên thành phố Thanh Hóa, khi đi được khoảng 02km Gi dừng xe mở cốp xe thì thấy trong cốp xe có một bọc tiền mệnh giá 500.000đ, Gi kiểm tra được 20 triệu đồng, Gi cất số tiền trên vào túi rồi điều khiển xe về nhà cất. Chiều ngày 04/7/2020 Gi gọi điện cho Nguyễn Xuân Tr sinh năm 1976 trú tại thôn Đ, xã Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa nhờ gửi tạm xe mô tô, lúc này Tr đang ở xã Hoàng Đồng, huyện Hoàng Hóa nên Tr nói Gi mang xe xuống xã Hoàng Đồng, huyện Hoàng Hóa cho Tr sau đó Gi bắt taxi về. Khoảng 07h sáng ngày 05/7/2020 Gi bắt xe buýt đến bến xe buýt gần nước mắt Thanh Hương, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa gặp một người đàn ông không quen biết tên Ngoan mua 02 gói heroin giá 400.000đ mục đích để sử dụng, sau khi mua được heroin Gi lấy ra một ít để sử dụng, số còn lại Gi cất vào trong túi quần mục đích để sử dụng. Đến 07h30' cùng ngày Công an xã Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa triệu tập Gi lên làm việc, Gi đã khai ra hành vi trộm cắp tài sản của mình, đồng thời Gi tự nguyện giao nộp cho công an 02 gói ma túy Gi đang cất trong túi quần.

Theo anh Đặng Hùng C báo cáo sáng ngày 03/7/2020, anh điều khiển xe mô tô BKS 36N8 - 2347 hiệu Honda Weve anpha màu đen, đăng ký mang tên Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1986 trú tại số nhà A đường Đông Thổ, phố 7, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, (Tr là chị vợ của C cho C mượn để làm phương tiện đi lại) trong cốp xe có 20 triệu đồng đi làm và dựng xe ở cạnh lán để ô tô của cơ quan đến chiều khi ra về không thấy xe, tại thời điểm bị mất xe trị giá khoảng 5 triệu đồng.

Ngày 20/7/2020 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự định giá xe mô tô trên trị giá 5.000.000đ

Tại kết luận số 1955/PC09 ngày 10/7/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận chất bột màu trắng thu được của Lê Văn Gi có tổng khối lượng 0,228g, là ma túy, loại Heroin.

Ngày 05/7/2020 anh Tr đã tự giác giao nộp lại cho công an. Quá trình gửi xe Gi không nói rõ nguồn gốc xe nên Tr không biết đây là tài sản do Gi trộm cắp mà có do đó không đủ cơ sở để xử lý Tr.

Ngày 05/7/2020 gia đình Lê Văn Gi đã khắc phục số tiền 20 triệu trả cho bị hại, bị hại đã nhận được toàn bộ tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Văn Gi.

Đối với người đàn ông tên Ngoan bán ma túy cho Gi, Gi không biết địa chỉ cụ thể của người này nên không xác định được.

Quá trình điều tra Lê Văn Gi khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: 01 phong bì ma túy niêm phong niêm phong của Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Dương Bá Thuận, Lê Minh Tiến.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 04/THA ngày 06/10/2020, giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Tại bản cáo trạng số 296/CTr-VKS- MT ngày 06/ 10/ 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, đã truy tố bị cáo Lê Văn Gi về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Lê Văn Gi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Gi từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy .

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 200.000đ.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện VKS.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Khoảng 10h30’ ngày 03/7/2020 tại nhà để xe bệnh viện K71, xã Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa, Lê Văn Gi trộm cắp 01 xe mô tô BKS 36N8 - 2347 trị giá 5 triệu đồng, trong cốp xe có 20 triệu đồng của anh Đặng Hùng C. Ngoài ra, vào hồi 11h 30 phút ngày 05/7/2020 tại Công an xã Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa Lê Văn Gi có hành vi tàng trữ 02 gói ma túy có tổng khối lượng 0,228g ma túy, loại Heroin, mục đích để sử dụng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ

luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy VKSND thành phố Thanh Hóa, truy tố bị cáo Lê Văn Gi về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 và Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hiện nay tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những tác nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân và xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo đối với cả hai tội; tự nguyện bồi thường đối với tội “Trộm cắp tài sản”; Tự thú hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, r, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án số 06/2017/HSST ngày 17/01/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa là thuộc trường hợp “Tái phạm”. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt:* Căn cứ vào nhân thân và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

Trong vụ án này bị cáo phạm nhiều tội, nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của BLHS để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì ma là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38; Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Gi phạm tội “ Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Văn Gi 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2020.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong niêm phong của Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Dương Bá Thuận, Lê Minh Tiến.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 04/THA ngày 06/10/2020, giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Hương